

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 09-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Đăng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Linh – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 02 điểm cầu (điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2024/TLST-HS ngày 28/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2024/QĐXXST-HS ngày 17/12/2024 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim H, sinh ngày 14/8/2000 tại tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: phòng trọ 102, số 14 đường S, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê B và bà Vũ Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2024 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim H: ông Bùi Xuân N, Luật sư của Công ty luật TNHH MTV A, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1984; địa chỉ: số 713 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Cẩm Nh, sinh năm 1994; địa chỉ: phòng trọ 102, số 14 đường S, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người làm chứng: ông Hà Văn Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng cá nhân, Lê Thị Kim H sử dụng mạng xã hội zalo liên hệ với một người tên Trung (không rõ nhân thân, lai lịch) có tài khoản zalo là “Già Anh” mua ma túy về bán lại cho người khác. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/7/2024, tại một khách sạn ở Hà Nội (Hoa không nhớ địa chỉ), H liên hệ gặp người tên Trung mua 700 viên ma túy thuốc lắc. Hai bên thống nhất giá H mua là 120.000 đồng/01 viên, H bán ra với giá 180.000 đồng/viên, khi nào bán xong sẽ thanh toán tiền cho Trung.

Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, H mang ma túy thuốc lắc đáp chuyến bay VN7179 của hãng hàng không Việt Nam Airline từ Hà Nội về Đà Nẵng. Khi đến Đà Nẵng, H liên hệ chị Trần Thị Cẩm Nh hỏi mượn chìa khóa phòng trọ của chị Nh thuê để ở tại phòng 102, địa chỉ số 14 đường S, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Do chị Nh đang làm việc nên H đến chỗ làm của chị Nh lấy chìa khóa về nghỉ ngơi và cất giấu ma túy thuốc lắc.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 06/7/2024, khi có một nam thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) liên hệ với H qua Telegram hỏi mua 20 viên thuốc lắc thì H đồng ý và báo giá 180.000 đồng/ 01 viên, tổng tiền 3.600.000 đồng và hẹn người này đến khu vực trước căn hộ số 14 đường S để giao ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- 01 gói ni long màu trắng bên trong có chứa 17 viên nén màu xám và 05 mảnh vỡ của viên nén màu xám, được niêm phong, ký hiệu: A;
- 01 khẩu trang màu trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, gấn sim: 0766603360, số Imel : 354786256926060;

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị Kim H tại phòng 102, căn hộ địa chỉ số 14 đường S, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng phát hiện, thu giữ:

- 01 gói ni lông màu đen, bên trong có 01 gói ni lông màu đỏ, bên trong chứa 04 cục băng keo màu đen, khi mở băng keo ra có chứa 07 gói ni lông màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các viên nén màu xám và mảnh vỡ của các viên nén màu xám, tổng cộng khoảng 680 viên, được niêm phong, ký hiệu: B;
- 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Kim H.

Qua thử test cho kết quả Lê Thị Kim H dương tính với chất ma túy loại ketamine. Ngày 09/7/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Lê Thị Kim H đã nộp phạt theo biên lai số 906257 ngày 20/11/2024.

Qua điều tra, Lê Thị Kim H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành trưng cầu giám định để xác định chất ma túy đối với toàn bộ số viên nén thu giữ của Lê Thị Kim H.

Theo Kết luận giám định số: 551/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu các viên nén màu xám và mảnh vỡ của viên nén màu xám trong gói niêm phong ký hiệu A, B gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu A: 7,561 gam, mẫu B: 255,97 gam.

Theo Kết luận giám định số: 1617/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chất bột màu xám (ký hiệu A) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 1,6%; MDMA là 23,5%; Ketamine là 2,2%.

- Các viên nén màu xám và các mảnh vỡ của viên nén màu xám (ký hiệu B) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 1,7%; MDMA là 24,0%; Ketamine là 2,1%.

Như vậy, khối lượng chất ma túy thu giữ của Lê Thị Kim H gồm Methamphetamine: 4,47 gam; MDMA: 63,21 gam; Ketamine: 5,55 gam.

Tại Cáo trạng số 197/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Thị Kim H từ 16 năm đến 17 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy được hoàn trả sau giám định, 01 sim điện thoại số 0766603360, 01 khẩu trang màu trắng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với khung hình phạt và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuổi đời còn trẻ để quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo sớm có cơ hội quay lại với xã hội, sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất tội danh như Viện kiểm sát truy tố, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Để có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Thị Kim H liên hệ mua 700 viên ma túy thuốc lắc của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch tại Hà Nội mục đích để bán lại cho các đối tượng tại thành phố Đà Nẵng. Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 06/7/2024, khi có một người (không rõ lai lịch) liên hệ qua Telegram hỏi mua 20 viên ma túy thuốc lắc thì H đồng ý bán với giá 180.000 đồng/ viên. Khi đang đứng trước số nhà 14 đường S, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Khối lượng chất ma túy thu giữ của Lê Thị Kim H gồm: Methamphetamine: 4,47 gam; MDMA: 63,21 gam; Ketamine: 5,55 gam.

[2] Hành vi của bị cáo Lê Thị Kim H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy: hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là nguyên nhân hình thành các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì niêm phong số 1617/KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu trang màu trắng đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, gấn sim: 0766603360, số Imel : 354786256926060 bị cáo sử dụng vào liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Kim H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Những vấn đề khác:

[7.1] Đối với người tên “Trung” có tài khoản Zalo “Già Anh” bán ma túy cho Lê Thị Kim H và người thanh niên tên “Huy” liên hệ Lê Thị Kim H qua Telegram để mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7.2] Đối với Trần Thị Cẩm Nh cho H mượn chìa khóa phòng trọ 102, số 14 Sứ Hy Nhan, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để H vào nghỉ ngơi, không biết việc H cất giấu, mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Thị Kim H **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2024.

Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng, số Imel: 354786256926060; 01 sim điện thoại có dãy số trên sim: 8401-2011-3359-2156 (0766603360).

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy thu giữ được hoàn trả sau Kết luận giám định số 1617/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng được niêm phong trong bì niêm phong số 1617/KTHS và bên trong có chứa 01 khẩu trang màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim H 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Kim H.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP. Đà Nẵng;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, CATP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn